

Số: 75/BC-UBND

Phượng Sơn, ngày 21 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và sự điều hành của UBND xã năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2024

Năm 2023 là năm thứ 3 thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025. Trong năm tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn gặp khó khăn, giá cả hàng nông sản giảm, chăn nuôi không ổn định, kinh tế xã hội chưa phục hồi, tỷ lệ lao động thất nghiệp gia tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của nhân dân và kinh tế xã hội của địa phương; đội ngũ cán bộ, công chức đã được củng cố, bố trí, nâng cao về năng lực chuyên môn, trách nhiệm trong công việc được giao; tuy nhiên vẫn còn một số cán bộ, công chức năng lực chuyên môn có mặt còn hạn chế, công tác phối kết hợp giữa các ngành còn chưa thường xuyên nhịp nhàng dẫn đến hiệu quả một số công việc chưa cao.

Với quyết tâm cao, UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các bộ phận chuyên môn, Ban quản lý các thôn tập trung thực hiện đồng bộ tất cả các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, an ninh, quốc phòng và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Giữ vững ổn định chính trị, tập trung thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội vừa triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư công trọng điểm trên địa bàn.

## A. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2023

### I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Diện tích toàn xã: 2.065,43 ha; tổng số hộ dân = 3.373 hộ; dân số = 13.230 người (số liệu ở thời điểm 01/9/2023). Tổng giá trị sản xuất của các ngành đạt: 1.035,5 tỷ đồng (tính theo giá hiện hành). Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 9% Trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt: 321 tỷ đồng=31% tổng sản phẩm địa phương; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn và xây dựng đạt 434,9 tỷ đồng = 42% tổng sản phẩm địa phương; thương mại dịch vụ đạt 297,6 tỷ đồng = 27% tổng sản phẩm địa phương. Thu nhập bình quân/người ước đạt 78,3 triệu đồng/người/năm. Giá trị bình quân trên 1 ha diện tích ước đạt 95 triệu đồng/ha (giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích không tăng do giá cả hàng nông sản xuống thấp).

Giá trị sản xuất các ngành công nghiệp, dịch vụ ngày càng tăng, giá trị sản xuất nông nghiệp có xu hướng giảm và không tăng về giá trị do giá cả hàng hóa nông nghiệp và cây ăn quả nói chung ngày càng giảm và không ổn định.

#### 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

##### 1.1. Trồng trọt

**Cây lúa:** Tổng diện tích gieo cấy năm 2023 là 150 ha, năng suất bình quân 6,8 tấn/ha, sản lượng đạt 1.020 tấn, đạt 112,7% kế hoạch năm 2023.

### **Cây hàng năm khác**

- Cây Ngô (Ngô Nếp thực phẩm): Diện tích trồng cả năm 6 ha/85 ha, đạt 7,1% Kế hoạch, năng suất bình quân 44 tạ/ha; sản lượng ước đạt 26,4 tấn; thu nhập 202,5 triệu đồng.

- Cây lạc: Diện tích trồng cả năm 8 ha/24 ha, đạt 30,1% Kế hoạch, năng suất bình quân 26,6 tạ/ha; sản lượng ước đạt 21,3 tấn; thu nhập 786,6 triệu đồng.

- Đậu đỗ các loại: Diện tích trồng cả năm 3 ha, năng suất bình quân 13,6 tạ/ha; sản lượng ước đạt 4,08 tấn; thu nhập 242,6 triệu đồng.

- Cây rau các loại: Diện tích trồng cả năm 32 ha/32 ha, năng suất bình quân 84 tạ/ha; sản lượng ước đạt 268,8 tấn. Thu nhập 537,6 triệu đồng.

**Cây ăn quả:** Diện tích cây ăn quả của xã: 1.001,6 ha, giảm 100,4 ha so với năm 2022 do một số lượng cây có mùi như cam, bưởi các loại bị chết và hồng nhân dân đang thực hiện cải tạo đất để trồng mới các loại cây ăn quả khác và một phần chuyển sang trồng các loại cây hàng năm. Cụ thể:

- **Cây Vải thiều:** Tổng diện tích vải là 677 ha (vải sớm 203 ha, vải chính vụ 474 ha). Trong đó: Diện tích trồng mới là và chưa cho thu hoạch là 71 ha; diện tích cho thu hoạch là 596 ha. Tổng sản lượng Vải 3.200 tấn, giá bình quân 12.000đ/1kg, tổng thu từ Vải đạt 38,4 tỷ đồng.

### **- Cây ăn quả khác:**

Cây nhãn: Diện tích nhãn 25 ha nằm rải rác ở các thôn, tổng sản lượng nhãn ước 250 tấn, bằng năm 2022, thu nhập 2,0 tỷ đồng, bằng với năm 2022.

Cây Táo: Tổng diện tích toàn xã 13 ha, tăng bằng so với cùng kỳ năm năm 2022, Sản lượng ước đạt 130 tấn dự kiến tăng 94,24 tấn do năm 2022 là cây mới trồng lên năm 2023 sản lượng tăng.

Cam các loại: Diện tích 109 ha, trong đó: Cam Ngọt diện tích 26 ha sản lượng ước đạt 140,7 tấn (giảm 109 tấn do giảm diện tích), dự kiến giá bán 35 triệu đồng/tấn, thu 4,9 tỷ đồng, giảm 1,3 tỷ đồng so với 2022. Cam Lòng Vàng diện tích 83 ha (bằng so với cùng kỳ năm 2022), sản lượng ước đạt 840 tấn (giảm 100 tấn so với 2022), ước giá bán bình quân 15 ngàn đồng/1 kg, thu nhập 98,4 tỷ đồng (tăng 2,8 tỷ so với 2022 do giá bán cam năm 2023 cao hơn 2022).

Bưởi các loại: có diện tích là 163 ha đạt 90,6% so với kế hoạch, sản lượng ước 1.305 tấn, giá bán bình quân ước 9 ngàn đồng/1 kg, thu nhập 11,75 tỷ đồng, giảm 0,65 tỷ đồng so với năm 2022.

Các loại cây ăn quả khác: (nhô, ôi ...) 14,6 ha, giá trị ước đạt 2 tỷ đồng.

Trong năm tổ chức tập huấn kỹ thuật 05 lớp có 159 người tham gia. Theo dõi các mô hình: Cam V2, Chim bồ câu, nhà lưới không nóc.

Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể, đài truyền thanh xã, huyện, tỉnh trong việc thông tin, tuyên truyền các mô hình có hiệu quả, hướng dẫn kỹ thuật hàng tháng

bằng các văn bản hướng dẫn kỹ thuật cây trồng vật nuôi và các thông báo tuyên truyền kỹ thuật, các thông báo trợ giá, các chương trình hỗ trợ sản xuất khác. Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; quy hoạch các vùng sản xuất cây ăn quả, xây dựng mô hình thuộc chương trình nông thôn mới.

### **1.2. Chăn nuôi**

UBND xã đã tiến hành triển khai 3 đợt tiêm phòng theo đúng kế hoạch của cấp trên chỉ đạo và triển khai các đợt tiêm phòng bổ sung. Các chỉ tiêu tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm đều đạt các chỉ tiêu được giao, triển khai 02 đợt ra quân tiêu độc khử trùng phòng chống dịch bệnh, vận động được mỗi hộ gia đình chăn nuôi mua vôi bột để tiêu-độc phòng chống dịch bệnh vào các đợt tiêu độc khử trùng. Trong năm không có dịch bệnh gia súc, gia cầm lớn xảy ra, tình hình chăn nuôi ổn định.

Đàn trâu bò, vật nuôi trong năm có biến động như sau: Đàn trâu 12 con đạt 240% so với kế hoạch và tăng 7 con so với năm 2022; Đàn bò 98 con đạt 89,1% so với kế hoạch, và giảm 6 con so với năm 2022; Đàn lợn toàn xã hiện có 1.390 tăng 155 con so với năm 2022. Tổng đàn lợn năm 2023 (công lũy kế) là 4.170 con đạt 36,8% kế hoạch huyện giao; Tổng đàn gia cầm (gà, Vịt...) 169.140 con đạt 116% kế hoạch; Đàn dê 385 con giảm 365 con so với năm 2022; Đàn ngựa 13 con đạt 65% chỉ tiêu giao, giảm 05 con so với cùng kỳ năm 2022.

### **1.3. Lâm nghiệp**

Công tác phát triển, bảo vệ và phòng chống cháy rừng luôn được chỉ đạo thực hiện tốt, nên không xảy ra cháy rừng và phá rừng. Diện tích rừng tương đối ổn định khoảng 143 ha, trong đó có 102 ha rừng trồng, diện tích rừng được nhân dân chăm sóc tốt. Rừng sản xuất khai thác trong năm là 8,5 ha toàn bộ là gỗ keo và bạch đàn thuộc rừng sản xuất, tất cả các loại rừng trồng đến tuổi khai thác đều được thẩm định và xác nhận theo quy định. Nhân dân tuân thủ theo các quy định của việc trồng và bảo vệ rừng. Trồng rừng mới (trồng vào diện tích khai thác) trong năm được 8,5 ha.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 321 tỷ đồng = 31% tổng sản phẩm địa phương (giảm 2 tỷ đồng so với năm 2022).

### **1.4. Xây dựng Nông thôn mới**

UBND xã từng bước hoàn thiện các tiêu chí mới để xây dựng nông thôn mới nâng cao. Trong năm xã không có dự án xây dựng nông thôn mới.

### **1.5. Công tác quy hoạch đô thị**

UBND xã đã tập chung thống kê rà soát các hạng mục cần tập trung đầu tư xây dựng xã Phượng Sơn thành Phường vào năm 2025 theo Nghị quyết 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022- 2025. Trong năm được phê duyệt 02 danh mục là Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL 31 vào nhà văn hóa thôn Từ Xuyên với vốn đầu tư 4 tỷ đồng, dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL31 vào nhà văn hóa thôn Phượng Khê với

vốn đầu tư 6 tỷ đồng. Hiện nay các hạng mục trên đang trong quá trình xây dựng, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2023.

## **2. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

Trên địa bàn có 01 cụm công nghiệp Cầu Đất đang hoạt động hiện nay địa phương đang triển khai các biện pháp thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp tạo việc làm cho lao động tại chỗ ở địa phương. Xã có gần 1.200 lao động là kỹ sư, công nhân, lao động phổ thông là việc cho các nhà máy, xí nghiệp và các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh tạo thu nhập chính cho địa phương. Các hoạt động máy cơ giới (máy xúc, máy ủi, máy san gạt...) sản xuất gạch bê tông; khai thác kinh doanh bến bãi vật liệu xây dựng; sản xuất nông cụ phục vụ ngành nghề nông nghiệp; tổ lao động xây dựng; sản xuất xốp hoa quả, may mặc... vẫn là các ngành nghề chính và là thế mạnh của địa phương. Trên địa bàn xã hiện có 18 doanh nghiệp đang hoạt động, tạo công ăn việc làm tại chỗ cho trên 450 lao động.

UBND xã tích cực chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, khuyến khích đầu tư vào địa bàn xã nên công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đang chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng sản phẩm địa phương.

Lực lượng lao động địa phương đang làm việc trong các khu, cụm công nghiệp trong và ngoài tỉnh khoảng 5.000 lao động, mang lại thu nhập ổn định.

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn và xây dựng đạt 434,9 tỷ đồng = 42% tổng sản phẩm địa phương (tăng 92,9 tỷ đồng so với năm 2022).

## **3. Về Thương nghiệp, dịch vụ**

Các loại hình dịch vụ phong phú, đa dạng, đặc biệt là hoạt động bán lẻ hàng hóa. Địa bàn xã có hơn 450 các hộ kinh doanh cá thể, có 13 cửa hàng tiện ích, 01 cửa hàng điện máy. Hàng hóa trên địa bàn phong phú, đa dạng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhân dân địa phương.

Các dịch vụ phụ trợ buôn bán nông sản phát triển đa dạng như: Buôn bán thùng xốp hoa quả, cân và đóng gói vải thiều tươi, khô, mua bán hoa quả các loại; dịch vụ kinh doanh hàng hóa; dịch vụ vận tải... tạo ra nguồn thu nhập lớn cho địa phương.

Tổng giá trị thương mại dịch vụ đạt 279,6 tỷ đồng = 27% tổng sản phẩm địa phương (giảm 5,4 tỷ đồng so với năm 2022).

## **4. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường**

### **4.1. Công tác quản lý đất đai**

Tổng diện tích tự nhiên là **2.065,43** ha. Trong đó: Đất nông nghiệp 1.598,72 ha chiếm 77,4% tổng diện tích tự nhiên; Đất phi nông nghiệp 464,15 ha chiếm 25,5% tổng diện tích tự nhiên; Đất chưa sử dụng 2,56 ha chiếm 0,1% tổng diện tích tự nhiên.

UBND thường xuyên chỉ đạo công tác quản lý đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn theo tinh thần Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường

vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai. Thành lập các tổ kiểm tra giám sát phối hợp với BQL thôn nhắc nhở nhân dân sử dụng đất đúng mục đích, không làm nhà trái phép, tự ý móc đất, san nền khi chưa được cấp phép.

Đã kiểm tra, phát hiện lập biên bản các trường hợp vi phạm khi sử dụng đất đai, vi phạm theo Chỉ thị 19 tổng số tiền phạt là 37,5 triệu đồng (trong đó 05 trường hợp chậm muộn hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất tổng số tiền 10 triệu đồng; 3 trường hợp huỷ hoại đất nộp phạt 10,5 triệu đồng, 01 trường hợp mức đất số tiền 2 triệu đồng, 04 trường hợp tự ý xây dựng công trình trên đất nông nghiệp 15 triệu).

Triển khai rà soát lại quỹ đất của công ty Xuất nhập khẩu Bắc Giang (Nông trường) cũ còn sót lại tổng có 197 trường hợp trong đó đất tại xã Phụng Sơn có 50 trường hợp, 147 trường hợp đất thuộc xã Đông Hưng, huyện Lục Nam quản lý, để trình huyện, tỉnh bàn giao về cho địa phương quản lý theo quy định.

Tổ chức cho thuê đất công ích thông qua hình thức đấu giá được 02 thôn Phụng Khê và thôn Phú Bồng (04 thửa, diện tích 13457 m<sup>2</sup>, được 107.100.000đ/5 năm). Các thôn còn lại thôn gồm: Thôn Ai (đã Thông báo 3 lần nhưng không ai có nhu cầu Thuê đất hồ Cầu Súm, diện tích 97.921,0m<sup>2</sup>). Thôn Hạ Mã (đã Thông báo 3 lần nhưng không ai có nhu cầu Thuê đất hồ khu Bà Tâm, diện tích 14.308,0m<sup>2</sup>). Thôn Phú Bồng còn 16 thửa; trong đó có 03 thửa tại khu Ao làng, khu Dọc Cống và khu Ao Vịt (là đất Nuôi trồng thủy sản không ai có nhu cầu thuê); Còn 13 thửa năm 2017 là cho thuê đất Lúa manh mún thôn Phú Bồng có nhu cầu xin làm sân khu thể thao của thôn nên không tổ chức cho thuê). Thôn Chẽ có 01 thửa (đã Thông báo 3 lần nhưng không ai có nhu cầu Thuê đất hồ khu Cầu Đá, diện tích 13.040m<sup>2</sup>), còn lại các khu khác đến 31/10/2023 mới hết hạn). Thôn Phụng Khanh 02 thửa (đã Thông báo 3 lần nhưng không ai có nhu cầu Thuê đất hồ khu Hồ Khanh, diện tích 56.217,0m<sup>2</sup> và Hồ Thanh Niên, diện tích 4864m<sup>2</sup>, còn lại các khu khác đang vướng mắc chưa tiến hành cho thuê sau khi rà soát tổng hợp cụ thể lại).

### **Về việc phối hợp thực hiện các dự án trên địa bàn**

Phối hợp triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn: Dự án cải tạo nâng cấp đường QL 31; dự án đường từ cảng Mỹ An -QL 31- QL1 và tuyến nhánh Hồ Suối Nứa - hồ Khuân thần.

Đối với các dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phố Kim (khu cầu phao); khu dân cư Đầm Tiên đã đến giai đoạn lập hồ sơ phương án đền bù, một số hộ dân đã nhận tiền, do một số chính sách có sự thay đổi nên tiến độ của 2 dự án trên cần phải cập nhật lại nên tiến độ chậm so với kế hoạch. UBND xã đã đề xuất với UBND huyện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Dự án đường điện và lát vỉa hè đã được khởi công ngày 06/12/2023, UBND xã tổ chức hội nghị thông báo đến từng người dân địa bàn xã Phụng Sơn; chiều dài 1,3 km, bắt đầu thi công từ thôn Kim 1 đến gần đường rẽ vào nghĩa trang thôn Kim 3 theo hình thức cuốn chiếu, mỗi đợt thi công dài 200 m để thuận lợi cho việc sinh hoạt và kinh doanh của các hộ gia đình bị ảnh hưởng công trình.

Rà soát lại các trường hợp đất công ích, đất công và đất chuyên dùng trên địa bàn xã, để lập sổ theo dõi, qua rà soát, xã còn 47,0 5ha đất công ích, gồm 288 thửa

tại các thôn: Trại 1; Cầu Đất; Mào Gà; Chẽ; Phụng Khanh; Hạ Mã; Cầu Từ; Từ Xuyên; Phú Bông; Ái; Phụng Khê.

Hiện nay quỹ đất công, công ích và đất chuyên dùng tổ rà soát đã rà soát và thống nhất giao cho thôn quản lý tránh bị lấn chiếm.

#### 4.2. Về công tác quản lý khoáng sản

Hiện trên địa bàn có 03 công ty được cấp phép khai thác công ty Vĩnh Long; Công ty Lục Giang Sơn về việc khai thác vận chuyển đất xan lấp; Công ty 286 Khai thác Cát sỏi lòng Sông. UBND xã thường xuyên giám sát, đôn đốc việc thực hiện của các công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra đã Phối hợp với cơ quan điều tra công an tỉnh Bắc Giang, điều tra về việc khai thác trái quy định của công ty Vĩnh Long. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang đang tiếp tục thực hiện điều tra.

#### 4.3. Về cấp GCN và biến động đất đai

Cấp GCN lần đầu 02 trường hợp; cấp đổi, cấp lại 15 trường hợp; chuyển quyền 160 trường hợp. (trong đó chuyển quyền 95 trường hợp; tặng cho 42 trường hợp; thừa kế 23 trường hợp).

Trong năm đã triển khai đến từng thôn, đến từng người dân để đăng ký; rà soát quy hoạch SDD, qua rà soát có 51 trường hợp có nhu cầu chuyển mục đích, tuy nhiên trong quá trình xét duyệt của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thẩm định không được vì lý do trên đất đã có công trình, đất chưa có tên chính chủ trên GCN.

#### 4.4. Công tác môi trường thực hiện (chỉ thị 17 của BTV tỉnh ủy)

Công tác thu gom rác thải được đảm bảo thường xuyên xã do HTX VSMT thực hiện; công tác thu phí năm 2023 xã đạt 92,5% đạt trên 90% huyện giao, cụ thể:

TT	Thôn	Số hộ đã nộp	Tỷ lệ	Tổng số hộ thực tế phải thu	Tổng số hộ theo thôn thống kê	Ghi chú
1	Trại 1	208	94,0	218	242	Quý III năm 2023
2	Đàm	296	95,1%	311	363	Quý III năm 2023
3	Cầu Đất	106	100%	106	120	Quý III năm 2023
4	Mào Gà	93	93%	100	119	Quý III năm 2024
5	Kim 1	180	91,8%	196	246	Quý III năm 2023
6	Kim 2	70	100%	70	82	Quý III năm 2023
7	Kim 3	102	99%	103	149	Quý III năm 2023
8	Chẽ	288	73,8%	390	395	Quý III năm 2024
9	Phụng Khanh	199	95,2	209	230	Quý III năm 2023

10	Hạ Mã	106	100%	106	135	Quý III năm 2023
11	Cầu Từ	142	96,6%	147	186	Quý III năm 2023
12	Phú Bồng	158	93,4%	169	203	Quý III năm 2023
13	Từ Xuyên	166	92,2%	180	201	Quý III năm 2023
14	Ái	270	96,4%	280	321	
15	Phượng Khê	111	100%	111	117	Quý III năm 2023
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.495</b>		<b>2.696</b>	<b>3.109</b>	

Còn lại 480 hộ không tham gia do: Một số hộ đi nước ngoài, một số hộ đi làm ăn xa, không có mặt tại đại phương, một số hộ nằm ở khu vực bên xã Đông Hưng (thôn Ái)...

#### **4.5. Việc thực hiện Chỉ thị 19 của Ban thường vụ tỉnh uỷ**

Tổng kết quả vi phạm đất đai trên địa bàn xã: Có 1.274 trường hợp, với 2.041 thửa, diện tích 1.625,3ha. (trong đó: Vi phạm trước 01/7/2014 là 511 trường hợp, với 734 thửa, diện tích 699,6ha; vi phạm từ 01/7/2014 đến nay là 763 trường hợp, với 1.307 thửa, diện tích 925,7ha).

Sau khi đối chiếu với kết quả đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo Kế hoạch số 219 của UBND huyện, UBND xã đã xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Hiện nay trên địa bàn không để xảy ra trường hợp phát sinh mới (*nếu có trường hợp phát sinh mới đã được UBND xã lập biên bản xử lý theo quy định*).

#### **5. Công tác xây dựng cơ bản, Giao thông thủy lợi**

Tổng hợp xây dựng kế hoạch đăng ký nhu cầu sửa chữa, nâng cấp các công trình GTTL bằng nguồn vốn sự nghiệp huyện năm 2023 đăng ký với UBND huyện.

Triển khai các thôn rà soát sửa chữa các tuyến đường NTM có hư hỏng theo kế hoạch của huyện. Tổng hợp rà soát các công trình bị ảnh hưởng do thiên tai từ năm 2022 đến nay gửi UBND huyện xem xét (*theo nội dung Công văn số 592/UBND-CP ngày 27/6/2023 của UBND huyện Lục Ngạn V/v Rà soát các công trình bị ảnh hưởng thiên tai từ năm 2022 đến nay*).

Xây dựng công trình: Nhà lớp học 02 tầng 04 phòng và 02 phòng chức năng, Trường Tiểu học Phượng Sơn số 1, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, với tổng đầu tư: 3.388.707.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư gồm: Nguồn vốn thu từ tiền sử dụng đất, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **6. Công tác tài chính (có báo cáo chi tiết riêng)**

##### **6.1. Thu NSNN**

Dự toán thu ngân sách năm 2023 là 6.639.982.000 đồng; ước thực hiện dự toán thu 11.090.041.101 đồng, đạt 167% kế hoạch.

Các khoản thu trên địa bàn 2.256.529.279 đạt 82% kế hoạch.

## **6.2. Chi NSNN**

Dự toán chi ngân sách sau bổ sung năm 2023 là 6.890.813.000 đồng; ước chi ngân sách bằng 99 % so với dự toán.

Các khoản chi được thực hiện theo đúng Luật ngân sách nhà nước.

## **II. VĂN HÓA XÃ HỘI**

### **1. Giáo dục đào tạo**

Công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục được củng cố và phát triển, chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, kết quả tốt nghiệp các cấp học tăng; chất lượng giáo dục mũi nhọn được-nâng lên, nhiều học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, huyện, 100% số trẻ đến độ tuổi được vận động đến trường; 3/3 trường trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia. Số học sinh đầu năm là 2.416 học sinh, trong năm không có học sinh bỏ học; tổng số giáo viên là 171 cán bộ, giáo viên 100% cán bộ, giáo viên đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn.

Chỉ đạo các nhà trường thực hiện thu các khoản thu đúng theo quy định của nhà nước thu đúng, thu đủ; đối với các khoản thu ngoài quy định phải được sự thống nhất của Hội phụ huynh học sinh, đồng thời quản lý tốt các nguồn thu, đảm bảo công khai, minh bạch.

Thực hiện theo lộ trình dồn khu lẻ thôn Chẽ (Trường tiểu học) về khu chính để tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh có đầy đủ các điều kiện học tập và phát triển, tuy nhiên không thực hiện được do nhân dân thôn Chẽ không đồng ý và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tiếp tục đưa giáo viên vào dạy học tại khu Chẽ trong năm học 2023- 2024.

### **2. Công tác y tế, Dân số- KHH gia đình**

#### **2.1. Công tác y tế**

Công tác y tế tiếp tục được Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, cán bộ, nhân viên trạm y tế luôn trực 24/24 giờ, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh thường xuyên và đột xuất của nhân dân trong xã. Làm tốt công tác truyền thông, khám chữa bệnh, y tế dự phòng, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Làm thanh toán BHYT theo quy định, số lượt 3.922 lượt đạt 95,4% kế hoạch năm 2023, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2022 (trong đó: Khám BH 2.029 lượt; khám YHCT 756 lượt; bệnh nhân chuyển viện 317 lượt; khám sức khỏe học sinh 820 lượt).

#### **2.2. Chương trình tiêm chủng trẻ em**

Số trẻ được tiêm đầy đủ 8 loại vắc xin 214 trẻ đạt 100% kế hoạch năm 2023; tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ đạt 100% kế hoạch năm.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 10,2% tương đương với so với năm 2022.

#### **2.3. Công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình**

- Công tác truyền thông được làm thường xuyên liên tục đã huy động được sự tham gia tích cực của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân với công tác DS- KHHGD, cụ thể:



- Tổng số sinh 131 trẻ, tăng 13 trẻ so cùng kỳ năm 2022.
- Tỷ suất sinh 10,5%, tăng 1,01% so với năm 2022.
- Tổng số sinh lần 3 trở lên là 28 trường hợp, tăng 6 trẻ so cùng kỳ năm 2022. Tỷ lệ sinh lần 3 trở lên là 21,37%, tăng 2,73% so với năm 2022.
- Số trẻ sinh ra là nữ là 55; tỷ số giới tính khi sinh 138 nam/100 nữ.
- Tổng số người chết 55 người, giảm 22 người so 2022, Tỷ suất chết 4,4% giảm 2,1% so với năm 2022.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là: 6,09%.

### 3. Công tác văn hóa thông tin, TDTD

**Công tác tuyên truyền:** UBND xã làm tốt công tác truyền thanh tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ địa phương trên thông tin đại chúng, loa truyền thanh của xã. Tuyên truyền cho nhân dân treo cờ chào mừng kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2023), Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước (như ngày giải phóng miền nam 30/4, quốc tế lao động 01/5; ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5...); tuyên truyền Chỉ thị 19; tuyên truyền công tác thu gom, xử lý rác thải theo Chỉ thị 17 của BTV Tỉnh ủy; tuyên truyền phòng chống Bạo lực gia đình, Ngày gia đình Việt Nam 28/6, tuyên truyền tránh lùì cân ép giá đối với người dân bán vải thiều năm 2023... và một số nhiệm vụ chính trị khác. Đài truyền thanh trong năm qua làm tốt công tác tuyên truyền và xây dựng các tin bài, đã xây dựng được 70 chương trình, 150 tin bài; tiếp sóng đài huyện với trung ương từ thứ 2 đến thứ 6.

**Thực hiện Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn:** Về gia đình văn hóa toàn xã 3.090/3.377 hộ đạt danh hiệu GĐVH, đạt 91,6%, đạt 100% kế hoạch huyện giao (huyện giao 3.090 hộ đạt danh hiệu GĐVH).

Về làng văn hóa: Kết quả bình xét có 13/15 thôn đạt danh hiệu Làng văn hóa, bằng 86,7%, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch huyện giao (13 làng văn hóa); Làng văn hóa 5 năm liên tục 8/15 thôn = 53%.

**Công tác gia đình:** UBND xã đã xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác gia đình năm 2023. Hướng dẫn, chỉ đạo và duy trì 15/15 câu lạc bộ Phòng, chống bạo lực gia đình. Trong năm không có vụ bạo lực gia đình lớn xảy ra trên địa bàn.

**Về văn hóa, văn nghệ:** UBND xã đã tham gia các nội dung Ngày hội VH TT các dân tộc huyện đạt kết quả tốt. Chỉ đạo Câu lạc bộ hát dân ca dân tộc Sán diu tổ chức lớp truyền dạy tiếng dân tộc Sán Diu (Thời gian từ ngày 24/9/2023 đến ngày 20/11/2023 kết thúc). Hướng dẫn các thôn tổ chức văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển, nhiều thôn chủ động, tích cực tổ chức giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Đặc biệt trong năm qua Thôn Đầm đã tổ chức Liên hoan nghệ thuật quần chúng.

**Về thể thao:** Phong trào TDTT ngày càng phát triển, được các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng và phát triển mạnh. UBND xã đã chỉ đạo các thôn tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng xuân; chỉ đạo, hướng dẫn các

thôn tổ chức các giải thể thao chào mừng kỷ niệm 78 năm cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh nước CHXHCNVN 2/9. Tổ chức thành công giải bóng đá nam, nữ mừng Đảng, mừng xuân Quý Mão, thu hút 12 đội tham gia. UBND xã tham gia các giải thể huyện theo kế hoạch.

**Về công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng:** Hướng dẫn các thôn thực hiện theo đúng quy định, có đăng ký hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng từ đầu năm; công tác tu bổ di tích thực hiện theo đúng quy trình, đúng quy định. Năm 2023 có 01 Đền (Đền mẫu Đầm) tu bổ tổng thể, hiện nay đang trong giai đoạn hoàn thiện.

#### 4. Công tác an sinh xã hội, lao động việc làm

**Công tác người có công:** UBND xã tặng quà cho các đối tượng chính sách mỗi gia đình 100.000đồng x 206 xuất = 20.600.000đồng; tiếp nhận và tổ chức phát quà tết đầy đủ cho các đối tượng chính sách, người có công trong đó: Quà Chủ tịch Nước tặng cho đối tượng chính sách là 206 xuất trị giá 248.400.000 đồng.

UBND xã thành lập 4 đoàn tổ chức thăm hỏi tặng quà cho hộ gia đình chính sách và người có công nhân kỷ niệm 78 năm ngày TBLS 27/7/2023; cụ thể 205 xuất với tổng số tiền 226.400.000 đồng (trong đó quà của CT nước là 62.400.000 đồng; quà CT. UBND tỉnh là 143.500.000 đồng; CT.UBND xã là 20.500.000 đồng).

**Giải quyết các thủ tục hành chính:** Tiếp nhận giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng NCC và NCT 57 trường hợp (trong đó: Đối tượng người có công 22 trường hợp; hồ sơ hỗ trợ hỏa táng 15 trường hợp; hồ sơ mai táng phí BTXH 17 trường hợp; Hồ sơ mai táng phí theo QĐ 62 là 3 trường hợp).

Công tác chi trả: Năm 2023 cấp phát chi trả cho 150 đối tượng NCC với số tiền 3.837.252.000 đồng; chi trả các loại tiền trợ cấp người có công một số trợ cấp khác được đảm bảo thường xuyên cấp phát đúng lịch và quyết toán đầy đủ.

Gia hạn thẻ BHYT cho đối tượng nghèo, cận nghèo và BTXH năm 2023 kịp thời; cấp thẻ BHYT cho 42 đối tượng theo quyết định số 49.

**Công tác Bảo trợ xã hội:** Làm hồ sơ đối tượng BTXH 35 đối tượng; trong đó hồ sơ NCT là 25 đối tượng; Hồ sơ xét khuyết tật 9 đối tượng. Tổng số BTXH là 380 đối tượng đang hưởng trợ cấp thường xuyên với tổng số tiền chi trả trong 6 tháng đầu năm 2.442.960.000 đồng.

Công tác vận động người dân tham gia BHYT và BHXH tự nguyện: Đến ngày 6/12/2023 số người tham gia BHYT là 3.650 người, đạt 70% so với kế hoạch huyện giao; BHXH tự nguyện lũy kế đến tháng 12 năm 2023 là 333/332 người đạt 101% so với kế hoạch.

**Công tác giảm nghèo:** Thực hiện kế hoạch triển khai rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 qua rà soát kết quả 35 hộ nghèo =1,04%; cận nghèo 15 = 0,44% đạt 100% so với kế hoạch huyện giao.

**Công tác giải quyết việc làm:** Đã giải quyết việc làm cho 215 người làm việc tại các công ty doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; có 45 trường hợp đi xuất cảnh lao động tại nước ngoài.

### III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

### **1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (có báo cáo chi tiết riêng)**

Lực lượng Công an xã được kiện toàn ổn định là lực lượng công an chính quy trực thường xuyên 24/24 giờ, duy trì ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các vụ việc phát sinh đều được giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật tạo niềm tin cho nhân dân.

### **2. Quốc phòng quân sự địa phương (có báo cáo chi tiết riêng)**

Lực lượng quân sự duy trì nghiêm các chế độ trực, tuần tra, canh gác, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu; tích cực phối hợp với các lực lượng giữ vững ANCT-TTATXH trên địa bàn. Thực hiện công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu huyện giao, huấn luyện dân quân theo kế hoạch đạt kết quả tốt.

### **3. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, KNTC (có báo cáo chi tiết riêng)**

Trong năm 2023, UBND xã đã tiếp dân định kỳ theo lịch được 49 buổi, Chủ tịch UBND tiếp đột xuất 01 buổi, với 25 lượt công dân kèm 13 đơn (tăng 02 đơn so với cùng năm 2022).

Tổng số đơn đề nghị 13 đơn các loại; trong đó đơn đề nghị tiếp nhận trực tiếp tại UBND xã là 09 đơn, đơn tiếp nhận của UBND huyện chuyển về là 02 đơn, trong đó có 01 đơn tố cáo. Đơn thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND xã là 11 đơn.

- Tổng số đơn cần phải giải quyết 11 đơn (trong đó đơn, ĐN 10 đơn, đơn tố cáo 01 đơn).

- Tổng số đơn đã giải quyết xong 8/11 đơn, đạt tỷ lệ 72,7%.

- Tổng số đơn hòa giải thành 06/8 vụ việc, đạt tỷ lệ: 75%.

- Tổng số đơn hòa giải không thành 2/8 vụ việc chiếm tỷ lệ 25%.

- Tổng số đơn đang giải quyết 3/11 vụ việc chiếm tỷ lệ 27,3%.

### **4. Công tác tổ chức chính quyền, cải cách hành chính, thực hiện quy chế văn hóa công sở, thực thi công vụ**

- UBND xã quan tâm chỉ đạo công tác cải cách hành chính tại địa phương bao gồm các nội dung: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách nền hành chính công, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước tạo niềm tin cho nhân dân khi đến liên hệ công tác và giải quyết các thủ tục hành chính.

- Hoạt động tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Đã thực hiện theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 1907/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về công bố, danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa và dịch vụ công trực tuyến tại UBND cấp

huyện, UBND cấp xã; theo cơ chế một cửa liên thông giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Thường xuyên duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia, tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001: 2015 trong các hoạt động của UBND, đã được sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang thẩm định và phê duyệt

Kết quả giải quyết TTHC, tổng số hồ sơ tiếp nhận 956 hồ sơ, trong đó có 750 hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4, chiếm 78,4%; đã giải quyết xong 954 đạt tỷ lệ 99,8 hồ sơ. Trong đó

- Đăng ký khai sinh mới 110 trường hợp (trong đó đăng ký khai sinh lại: 103 trường hợp); Đăng ký khai tử 49 trường hợp; Đăng ký kết hôn 88 cặp (trong đó đăng ký lại kết hôn 05 cặp); Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 02 trường hợp; Cấp giấy XNTTHN 131 trường hợp.

- Cấp bản sao từ sổ gốc 73 bản.

- Chứng thực hợp đồng giao dịch 216 bộ hồ sơ; Chứng thực chữ ký 193 văn bản; Chứng thực bản sao từ bản chính 1.851 bản; Chứng thực bản sao từ bản chính điện tử 752 việc.

- TTHC liên quan đến lĩnh vực lao động TBXH là 57 hồ sơ.

- TTHC thuộc lĩnh vực đất đai là 12 hồ sơ.

- Giải quyết các thủ tục hành chính khác phục vụ nhân dân khi có yêu cầu.

- 100 cán bộ lãnh đạo UBND xã và công chức tại Một cửa có chứng thư số để thực hiện ký số. Đã tổ chức mô hình “Chính quyền thân thiện” theo hướng phục vụ tốt hơn công dân.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

##### **1. Ưu điểm**

- Cơ cấu tổ chức của UBND xã được kiện toàn, ổn định, đủ các chức danh theo chỉ tiêu biên chế huyện giao. Cán bộ, công chức làm việc theo quy chế, thường xuyên bảo đảm sự thống nhất, có trọng tâm và bám sát vào các mục tiêu kinh tế-xã hội, các giải pháp điều hành được HĐND xã thông qua.

- Công tác chỉ đạo sản xuất nông, lâm nghiệp được chú trọng. Xã xây dựng nhiều mô hình trồng cây ăn quả mang lại giá trị kinh tế cao. Nông nghiệp phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, đã bước đầu thực hiện sản xuất vải thiều sạch theo tiêu chuẩn VietGhap tại thôn Cầu Đất. Toàn xã có nhiều mô hình cây ăn quả mang lại giá trị kinh tế cao (đặc biệt là các mô hình trồng cây có múi).

- Một số công việc được quan tâm chỉ đạo thực hiện như thống kê, rà soát diện tích đất công ích, bảo vệ môi trường, xây dựng các tiêu chí nông thôn mới, tăng cường các biện pháp hỗ trợ nhân dân tiêu thụ vải thiều...

- Chỉ đạo làm tốt công tác quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường; xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm Luật đất đai, khai thác cát, sỏi trái phép.

- Chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực như: Phát triển giáo dục đào tạo; xoá đói giảm nghèo; chăm lo đời sống nhân dân; phát triển y tế, văn hoá thông tin, thể dục thể thao đạt nhiều kết quả.

- Công tác giữ gìn an ninh trật tự, quân sự địa phương và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, được quan tâm chỉ đạo tích cực, tăng cường chức năng kiểm tra, giám sát, tạo được sự chuyển biến lớn và có hiệu quả. Lực lượng công an xã được củng cố, tăng cường đã từng bước ổn định về ANTT ở địa phương, các vụ việc phát sinh được giải quyết kịp thời, tạo niềm tin trong quần chúng nhân dân.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Một số công việc khó khăn, tồn đọng giải quyết còn chậm như: Công tác quy hoạch các khu dân cư trên địa bàn; công tác giao thầu đất công ích.; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản còn hạn chế vẫn để xảy ra tình trạng vi phạm đất đai dẫn đến vi phạm pháp luật.

- Việc giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân tuy đã được nâng lên nhưng cơ bản còn chậm chưa dứt điểm, các vụ việc giải quyết còn không theo trình tự, chất lượng giải chưa cao.

- Tệ nạn xã hội tuy đã từng bước được kiểm soát nhưng vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất trật tự an toàn xã hội; vẫn còn tình trạng đánh bạc, trộm cắp vặt ở hầu hết các thôn.

- Vẫn còn để xảy ra tình trạng chậm muộn thủ tục hành chính, dẫn đến chỉ số cải cách hành chính không đạt yêu cầu; vẫn có thủ tục hành chính chậm muộn.

- Việc triển khai các dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tiến độ còn chậm như Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đầm Tiên (thôn Kim 1); Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trung tâm thôn Kim 1.

## **3. Nguyên nhân**

Kinh tế phục hồi chậm, các hoạt động sản xuất kinh doanh chưa khôi phục thu nhập của người dân bị ảnh hưởng là những yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã; Một số ngành, cán bộ, công chức chưa tự nâng cao trình độ năng lực của bản thân, chưa năng động, xử lý tình huống đôi khi còn lúng túng do vậy công tác tham mưu chưa kịp thời ảnh hưởng tới công tác chỉ đạo điều hành của HĐND và UBND; Cán bộ thôn chưa được đào tạo, một số trưởng thôn và Ban quản lý thôn còn chưa nhiệt tình trong công việc dẫn đến công việc của thôn giải quyết chậm, trì trệ.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2024**

Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới cơ cấu kinh tế; đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành

chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường phòng chống tham nhũng.

1. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, thẩm định làm hồ sơ cho tặng, chuyển nhượng, thừa kế theo quy định; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy CNQSDĐ; phát hiện kịp thời những trường hợp sử dụng không đúng mục đích, khai thác đất trái phép và không phép; quản lý quỹ đất công của địa phương. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đất đai theo chỉ thị 19-CT/TU của BTV tỉnh ủy, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đất đai.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024; đẩy mạnh thực hiện kế hoạch giải tỏa hành lang giao thông; tập chung vào hoàn thiện các công trình được phê duyệt vốn đầu tư.

3. Tăng cường công tác thu ngân sách trên địa bàn, thu triệt để các nguồn thu của địa phương theo dự toán kế hoạch đầu năm, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất qua đấu giá các tại khu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên địa bàn. Phối hợp tốt các phòng ban chuyên môn của UBND huyện làm tốt công tác công bố quy hoạch và bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đầm Tiên (thôn Kim 1) và dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trung tâm thôn Kim 1; Dự án đường dẫn nối cảng Mỹ An- QL.31- QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa- Khuôn Thần...

4. Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động VHVN, TDTT tiếp tục triển khai sâu rộng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phấn đấu có 95% hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 15/15 làng đạt danh hiệu làng văn hóa cấp huyện, tương đương tỷ lệ 100%. Xã đạt danh hiệu “ xã tiêu biểu”. làm tốt công tác truyền thanh, tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật nhà nước đến nhân dân.

5. Tập trung đầu tư xây dựng xã Phụng Sơn thành Phường vào năm 2025 theo Nghị quyết 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022- 2025, qua đó xã Phụng Sơn trở thành phường vào năm 2025. Tập chung chỉ đạo xây dựng thôn Nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao khi có hạng mục được phê duyệt.

6. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 17-CT/TU của Ban Thường vụ tỉnh ủy về công tác thu phí, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn xã. đưa HTX vệ sinh môi trường của xã đi vào hoạt động hiệu quả, thu phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải toàn dân đạt trên 90%. Thường xuyên tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường khi có rác thải phát sinh tại các điểm tồn lưu rác trên địa bàn. Không để xảy ra các vi phạm về đất đai, xây dựng trái phép theo chỉ thị 19 và kết luận 120 của Ban thường vụ tỉnh ủy.

7. Chỉ đạo các trường học hoàn thành tốt kế hoạch năm học, giữ vững 3/3 trường chuẩn Quốc gia. Trạm y tế đạt chuẩn các tiêu chí quốc gia về y tế.

8. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Duy trì thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự địa phương đảm bảo đủ tuyến và giao đủ quân theo chỉ tiêu của huyện.



